TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST Ngày: 18-9-2020 Về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Quốc Quân.

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị Đ, huyện Đ, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tứ T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2020 và tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc T1 trình bày*: Chị và anh Nguyễn Tứ T2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. Trong quá trình chung sống chị thấy giữa chị và anh T2 không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, anh T2 không quan tâm, lo lắng cho hai mẹ con chị. Khi chị sinh con và con chị đến nay đã gần 02 tuổi nhưng anh T2 không thăm nom, chị và anh T2 đã ly

thân với nhau gần 02 năm. Chị xét thấy không thể sống cùng nhau nên yêu cầu ly hôn với anh T2.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Tứ T2 có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 19/8/2018, hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Tứ T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T2 vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc T1 khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Tứ T2 địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Tứ T2 đã được triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T2.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Ngọc T1 và anh Nguyễn Tứ T2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị xác định trong quá trình chung sống giữa chị T1 và anh T2 không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, anh T2 không quan tâm, lo lắng cho hai mẹ con chị T1. Khi chị T1 sinh con và đến nay con chung đã gần 02 tuổi nhưng anh T2 không thăm nom. Hiện chị T1 và anh T2 đã ly thân với nhau gần 02 năm, nay chị T1 xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh T2. Anh Nguyễn Tứ T2 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc chị T1 yêu cầu ly hôn nhưng anh T2 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T1. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị T1 và anh T2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T1 là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T1 về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tứ T2. Cho chị Nguyễn Ngọc T1 được ly hôn với anh Nguyễn Tứ T2 (chị T1 và anh T2 có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số: 35 ngày 16/5/2017).

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc T1 và anh Nguyễn Tứ T2 có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 19/8/2018. Chị T1 yêu cầu được nuôi con chung. Anh Nguyễn Tứ T2 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho anh T2 biết việc chị T1 yêu cầu nuôi con chung nhưng anh T2 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T1. Đồng thời, con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tường hiện nay do chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm lý và phát triển bình thường. Do đó, tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 19/8/2018 cho chị Nguyễn Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Ngọc T1 không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10 tháng 7 năm 2020, chị T1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006268 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tứ T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T1 về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tứ T2. Cho chị Nguyễn Ngọc T1 được ly hôn với anh Nguyễn Tứ

T2 (chị T1 và anh T2 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 35 ngày 16/5/2017).

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T3, sinh ngày 19/8/2018 cho chị Nguyễn Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Tứ T2 không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh T2 thực hiện quyền này nhưng anh T2 không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị T1.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10 tháng 7 năm 2020, chị T1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006268 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tứ T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi